

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HÓA CHẤT HÀ BẮC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400120344 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 21/12/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 01/01/2016)

Địa chỉ: Đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ Xương, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: (+84-240) 3854538 Fax: (+84-240) 3855018

Website: <http://damhabac.com.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Lê Thị Tân Hoa

Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính

Số điện thoại: 01678278843

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
DANH MỤC BẢNG BIỂU	3
DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức tổ chức đăng ký giao dịch.....	4
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển	5
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý	8
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	10
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HANICHEMCO, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HANICHEMCO, những công ty mà HANICHEMCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	11
6. Hoạt động kinh doanh.....	12
6.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty	12
6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm.....	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
8.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	16
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	18
10. Chính sách cổ tức	20
11. Tình hình hoạt động tài chính	20
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	20
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	24
12. Tài sản.....	24
12.1. Tài sản cố định	24
12.2. Tình hình sử dụng đất đai.....	26
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017	27
13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017.....	27
13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	28

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	34
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	34
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	35
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	36
1.	Hội đồng quản trị.....	36
2.	Ban kiểm soát	41
3.	Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý	44
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	47

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1 - Cơ cấu cổ đông	10
Bảng 2 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ	10
Bảng 3 – Danh sách công ty con và công ty liên doanh, liên kết.....	11
Bảng 4 - Cơ cấu doanh thu qua các năm	14
Bảng 5 - Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm.....	14
Bảng 6 – Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016	14
Bảng 7 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016.....	15
Bảng 8 - Cơ cấu lao động của công ty.....	18
Bảng 9 – Số dư các loại thuế phải nộp của Công ty.....	21
Bảng 10 – Số dư các quỹ của Công ty	21
Bảng 11 – Tổng dư nợ vay của Công ty	22
Bảng 12 - Số dư các khoản phải thu	22
Bảng 13 – Số dư các khoản phải trả	23
Bảng 14 – Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty	23
Bảng 9 - Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty	24
Bảng 10 - Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016.....	25
Bảng 11 - Diện tích đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng.....	26

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

Sơ đồ 1 - Cơ cấu tổ chức công ty.....	7
Sơ đồ 2 - Cơ cấu bộ máy quản lý công ty	8

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức tổ chức đăng ký giao dịch

- ✓ Tên công ty: **Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc**
- ✓ Tên tiếng Anh: **Habac Nitrogenous Fertilizer & Chemicals Joint Stock Company**
- ✓ Tên viết tắt: **Đạm Hà Bắc / HANICHEMCO**
- ✓ Trụ sở chính: Đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ Xương, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.
- ✓ Vốn điều lệ đăng ký: **2.722.000.000.000 đồng**
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: **2.722.000.000.000 đồng**
- ✓ Điện thoại: (+84-240) 3854538 Fax: (+84-240) 3855018
- ✓ Website: <http://damhabac.com.vn/>
- ✓ Logo của Công ty:



- ✓ Ngày trở thành công ty đại chúng: 20/04/2016
- ✓ Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Doãn Hùng; Chức vụ: Tổng Giám đốc
- ✓ **Giấy chứng nhận ĐKKD:** số 2400120344 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 21/12/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 01/01/2016
- ✓ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
 - + **Ngành, nghề kinh doanh chính**
Sản xuất, kinh doanh phân đạm Urê; các loại phân bón

Sản xuất, kinh doanh hóa chất, amôniắc lỏng, Các bon điôxít (lỏng, rắn), các sản phẩm khí công nghiệp
 - + **Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính**
Sản xuất, kinh doanh điện và hàng cơ khí

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Xây lắp công trình công nghiệp; xây lắp công trình dân dụng; tư vấn hoạt động xây dựng; thiết kế thiết bị, công nghệ công trình hóa chất.

Kinh doanh xuất, nhập khẩu phân bón, hóa chất và các sản phẩm khí công nghiệp.

+ Ngành, nghề kinh doanh khác

Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- ✓ Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc**
- ✓ Loại chứng khoán **Cổ phiếu phổ thông**
- ✓ Mệnh giá: **10.000 đồng**
- ✓ Mã chứng khoán: **DHB**
- ✓ Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **272.200.000 cổ phiếu**
- ✓ Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): **215.600 cổ phiếu.**
 - Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập: 0 cổ phiếu
 - Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông là CBCNV theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước: **215.600 cổ phiếu.**
- ✓ Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 19/04/2017, tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0%.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc (HANICHEMCO) tiền thân là Nhà máy Phân đạm Hà Bắc được khởi công xây dựng từ đầu năm 1960. Qua 55 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc đã nhiều lần thay đổi về tên gọi, như sau:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Nhà máy Phân đạm Hà Bắc
- Xí nghiệp Liên hợp Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
- Công ty Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
- Công ty Cổ phần Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc

Ngày 30/10/1977 Phó Thủ tướng Đỗ Mười cắt băng khánh thành Nhà máy Phân đạm Hà Bắc, “đứa con đầu lòng” của ngành sản xuất đạm Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 38/2006/QĐ-BCN ngày 20/10/2006 của Bộ Công nghiệp, Công ty đã chuyển hình thức hoạt động từ công ty thành viên hoạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400120344, đăng ký lần đầu ngày 21/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27/10/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, Công ty hiện đang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV. Chủ sở hữu của Công ty là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Thực hiện theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc được phê duyệt tại Quyết định số 324/QĐ-HCVN ngày 17/9/2015 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, ngày 13/11/2015, 94.778.500 cổ phần của Công ty đã được đấu giá lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với kết quả như sau:

- + Số cổ phần đưa ra đấu giá : 94.778.500 cổ phần
- + Tổng khối lượng đăng ký mua : 3.366.000 cổ phần
- + Giá đấu thành công cao nhất : 10.100 đồng/cổ phần
- + Giá đấu thành công thấp nhất : 10.000 đồng/cổ phần
- + Giá đấu thành công bình quân : 10.002 đồng/cổ phần
- + Tổng số lượng cổ phần bán được : 3.366.000 cổ phần
- + Tổng giá trị cổ phần bán được : 33.665.600.000 đồng

Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400120344 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 01/01/2016.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

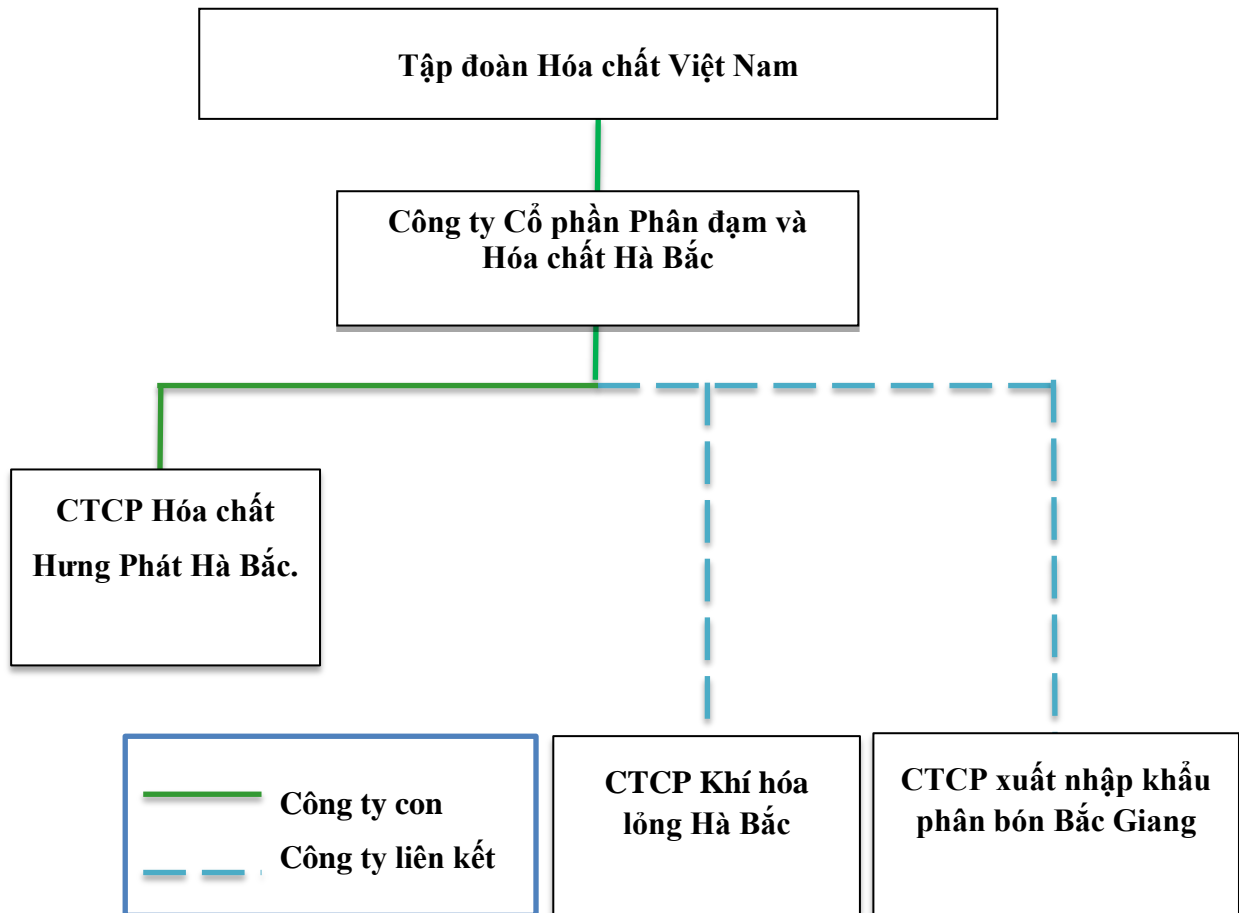
Vốn điều lệ ban đầu của công ty là 2.722.000.000.000 đồng, đúng bằng phần vốn Nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400120344

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 21/12/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 01/01/2016. Sau khi tiến hành cổ phần hóa, công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1 - Cơ cấu tổ chức công ty



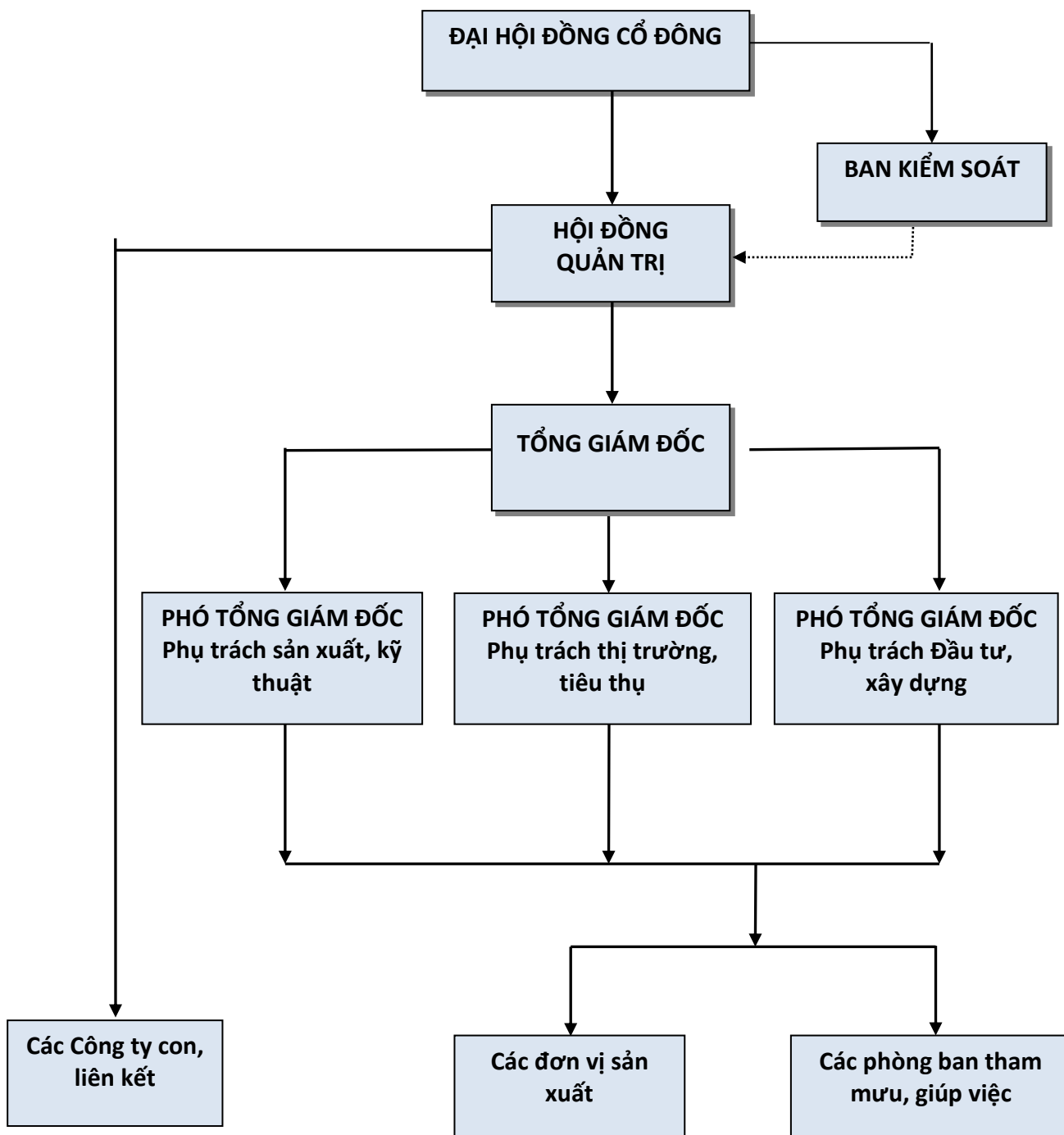
Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Công ty có trụ sở chính tại: đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ Xương, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam. Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty, các khối nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Tổ Chức Nhân Sự, phòng Kế hoạch, Phòng Đầu tư xây dựng, phòng Vật tư Vận tải, phòng Kỹ thuật Công nghệ,....

HANICHEMCO hiện đang có công ty mẹ là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Các đơn vị thành viên của công ty bao gồm một công ty con và hai công ty liên kết

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 2 - Cơ cấu bộ máy quản lý công ty



❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Công ty; thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

❖ Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ Ban Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc là người tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của HANICHEMCO theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, quyết định, thực hiện tất cả những công việc không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

❖ Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng: Công ty có 15 phòng, 13 đơn vị sản xuất, 2 đơn vị phục vụ và đời sống, bao gồm:

Các phòng Nghiệp vụ (8 phòng): Văn phòng công ty, Phòng Tổ chức nhân sự, Phòng Bảo vệ quân sự, Phòng Kế hoạch, Phòng Thị trường, Phòng Kế toán thống kê tài chính, Phòng Vật tư vận tải, Phòng Y tế.

Các phòng kỹ thuật (7 phòng): Phòng Kỹ thuật Công nghệ, Phòng Điều độ sản xuất, Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường, Phòng Điện-Đo lường-Tự động hoá, Phòng Cơ khí, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS), Phòng Đầu tư xây dựng

Các đơn vị sản xuất - kinh doanh (13 đơn vị): Xưởng Than, Xưởng Nước, Xưởng Nhiệt, Xưởng Phân ly không khí, Xưởng Amôniac 1, Xưởng Amôniac 2, Xưởng Urê 1, Xưởng Urê 2, Xưởng Khí hóa than Shell, Xưởng Vận hành và sửa chữa điện, Xưởng Đo lường-Tự động hoá, Xưởng Sửa chữa và lắp đặt thiết bị hoá chất, Phân xưởng Than phế liệu.

Các đơn vị đời sống - xã hội (02 đơn vị): Nhà văn hoá, Phân xưởng phục vụ đời sống.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

❖ Các công ty con, Công ty liên kết

- Các công ty con: Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.
- Các công ty liên kết:
 - + Công ty cổ phần xuất nhập khẩu phân bón Bắc Giang.
 - + Công ty cổ phần Khí hóa lỏng Hà Bắc.

❖ Các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội: Công ty cổ phần có Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và một số tổ chức chính trị khác.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

Bảng 1 - Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước			
* Cá nhân	1.257	3.059.000	1,12
* Tổ chức	18	269.141.000	98,88
II. Cổ đông nước ngoài			
* Cá nhân	0	0	0
* Tổ chức	0	0	0
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng	1.275	272.200.000	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 19/04/2017)

Danh sách cổ đông sáng lập: Theo quy định tại Điều lệ được thông qua tại ĐHĐCĐ thành lập ngày 18/12/2015 của HANICHEMCO, Công ty không có cổ đông sáng lập.

Bảng 2 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam	0100100061	1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	265.831.000	97,66%
Tổng			265.831.000	97,66%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 19/04/2017)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HANICHEMCO, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HANICHEMCO, những công ty mà HANICHEMCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Công ty mẹ của HANICHEMCO.

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Địa chỉ: Số 1A, phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Quyết định thành lập: số số 2180 TTg ngày 23/12/2009 của Thủ tướng Chính Phủ

Vốn Điều lệ: 16.000.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng; công nghiệp hóa chất, hóa dược, hóa dầu; công nghiệp chế biến cao su; công nghiệp khai thác mỏ. Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp hóa chất; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ nắm giữ tại HANICHEMCO (ngày 19/04/2017): 97,66% vốn điều lệ

Công ty mà HANICHEMCO nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:

Bảng 3 – Danh sách công ty con và công ty liên doanh, liên kết

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	GCN ĐKKD	Tỷ lệ sở hữu (%)	Địa chỉ
I	Công ty con				
1	CTCP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc <i>Ngành nghề kinh doanh:</i> Sản xuất, kinh doanh H ₂ O ₂ , kinh doanh phân bón phục vụ nông	84.000	2400395807	64,56%	Phường Thọ Xương, Tp. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	GCN ĐKKD	Tỷ lệ sở hữu (%)	Địa chỉ
	ngành, các loại hóa chất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.				
II	Công ty liên kết				
1	CTCP Xuất nhập khẩu phân bón Bắc Giang <i>Ngành nghề kinh doanh</i> Sản xuất mua bán phân bón các loại, kinh doanh, XNK các loại phân bón, vật liệu xây dựng, ...	9.500	2400424769	36%	Khu phố 1, đường Trần Nguyên Hãn, Tp. Bắc Giang
2	CTCP Khí hóa lỏng Hà Bắc <i>Ngành nghề kinh doanh:</i> Kinh doanh CO ₂ lỏng, CO ₂ rắn	24.025,19	2400742955	36%	Đường Phạm Liễu, phường Thọ Xương, Tp. Bắc Giang

Nguồn: CTCP Phân Đạm và Hóa chất Hà Bắc

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

HANICHEMCO hiện nay là công ty con của Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Sản phẩm sản xuất chính của Công ty là phân đạm Urê, ngoài ra còn có sản phẩm NH₃ lỏng. Trước tháng 10/2014, Công ty còn có sản phẩm CO₂ lỏng, rắn. Từ tháng 10/2014 Công ty đã thực hiện cổ phần hóa xưởng sản xuất CO₂ thành CTCP Khí hóa lỏng Hà Bắc, nên sản phẩm này hiện nay không còn nằm trong danh mục sản xuất của Công ty. Sản phẩm Urê chiếm hơn 80% tổng doanh thu của Công ty, còn lại là doanh thu các sản phẩm khác, cụ thể:

❖ Sản phẩm Phân đạm Urê:

Sản phẩm này được dùng làm phân bón cho cây trồng hoặc làm nguyên liệu để sản xuất một số sản phẩm hoá chất khác. Đối tượng khách hàng sử dụng chính là bà con nông dân, các đơn vị sản xuất phân bón NPK . . .



Sản phẩm được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008, đạt nhiều giải thưởng cao trong các lần tham gia hội chợ trong nước. Sản phẩm có chất lượng ổn định, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và được đánh giá là sản phẩm có chất lượng hàng đầu trên thị trường Việt Nam hiện nay. Sản phẩm sản xuất ra luôn đạt chỉ tiêu chất lượng cao hơn công bố, được phun chất chống kết khối bao phủ bề ngoài hạt Urê nên việc lưu kho, bảo quản tốt hơn, không bị kết tảng,

không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Sản phẩm sản xuất ra tới đâu được đóng vào bao bì luôn đến đó, làm giảm được sự mất Nitơ so với để kho ròi, mẫu mã bao bì bền đẹp, đa dạng, nhiều chủng loại phù hợp với thị hiếu, tập quán từng vùng. Chính những điều này đã tạo nên khả năng cạnh tranh của sản phẩm của Công ty so với sản phẩm cùng loại khác trên thị trường.

Do đưa dự án cải tạo mở rộng nhà máy vào hoạt động từ tháng 4/2015 nên sản lượng dự kiến của Công ty từ năm 2015 sẽ tăng so với trước, đến năm 2017 sẽ đạt năng suất 500.000 tấn urê.

❖ Sản phẩm AMONIAC (NH₃)



Hiện nay Công ty đang sản xuất NH₃ lỏng nguyên chất 99,9% và NH₃ dạng dung dịch với các nồng độ khác nhau từ 20-30%.

Đối với NH₃ lỏng nguyên chất 99,9%: Sản lượng dự kiến của Công ty năm 2015 sẽ đạt khoảng 220.000 tấn/năm, đến năm 2017 đạt 300.000 tấn/năm. Sản phẩm được dùng làm nguyên liệu sản xuất phân bón, trong công nghệ lạnh và công nghiệp hoá chất. Sản phẩm được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008. Sản phẩm có độ tinh khiết cao, chất lượng ổn định, có uy tín cao trên thị trường cả nước, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của các ngành công nghiệp kỹ thuật cao. Đạt nhiều giải thưởng cao trong các lần tham gia hội chợ tổ chức trong nước.

Đối với NH₃ dạng dung dịch nồng độ 20-30%: Sản lượng dự kiến của Công ty từ năm 2015 sẽ đạt trên 30.000 tấn/năm. Sản phẩm được dùng trong ngành công nghiệp cao su, sơn, sản xuất đất

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

hiếm... Sản phẩm có chất lượng tốt và khả năng cung cấp ổn định, đã khẳng định được uy tín trên thị trường và được người tiêu dùng đánh giá cao.

Hiện nay, sản phẩm NH₃ của Công ty một phần được dùng làm nguyên liệu để sản xuất sản phẩm Urê, phần còn lại được bán ra ngoài thị trường. Đến năm 2017, công suất của dây chuyền toàn Công ty là 300.000 tấn NH₃/năm. Nếu đem toàn bộ NH₃ để sản xuất Urê thì thu được 500.000 tấn Urê/ năm. Nếu bán NH₃ thương phẩm tăng bao nhiêu thì sản lượng Urê sẽ giảm tương ứng.

6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 4 - Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2015		2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu sản xuất Urê	1.369.130	68,11%	1.624.617	75,32%
2	Doanh thu sản xuất NH ₃	497.178	24,73%	377.545	17,50%
3	Doanh thu khác	143.958	7,16%	154.915	7,18%
	Tổng cộng	2.010.266	100%	2.157.077	100%

Nguồn: HANICHEMCO

Bảng 5 - Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hoạt động	2015		2016	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Hoạt động sản xuất Urê	101.031	114,10%	-94.082	59,41%
2	Hoạt động sản xuất NH ₃	33.905	38,29%	-10.972	6,93%
3	Hoạt động khác	-46.393	-52,40%	-53.314	33,66%
	Tổng cộng	88.543	100%	-158.367	100%

Nguồn: HANICHEMCO

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 6 – Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
		Giá trị	% thay đổi so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	10.048.211	9.777.135	-2,70%
Vốn chủ sở hữu	2.052.266	1.000.820	-51,23%
Doanh thu thuần	1.969.700	2.116.337	7,44%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	-700.312	-1.048.638	-
Lợi nhuận khác	41.612	-2.808	-
Lợi nhuận trước thuế	-658.700	-1.051.446	-
Lợi nhuận sau thuế	-669.734	-1.051.446	-
Giá trị sổ sách/Cổ phiếu ^(*)	-	3.677	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016 của HANICHEMCO

(*): Năm 2015 công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH MTV

* Vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2016:

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 31b trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính: Tại thời điểm 31/12/2016, Nợ ngắn hạn là 1.331,9 tỷ đồng, Tài sản ngắn hạn là 544,2 tỷ đồng, Lũy kế là 1.721,179 tỷ đồng. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty có thể cân đối được dòng tiền để thanh toán các khoản nợ khi đến hạn và phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty, đồng thời Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã cam kết sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp để hỗ trợ Công ty ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo khả năng trả nợ. Vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần của chúng tôi.”

Bảng 7 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
		Giá trị	% thay đổi so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	10.184.075	9.909.184	-2,70%
Vốn chủ sở hữu	2.084.138	1.039.680	-50,11%

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Doanh thu thuần	2.010.266	2.157.077	7,30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-710.572	-1.038.589	-
Lợi nhuận khác	41.833	-2.174	-105,20%
Lợi nhuận trước thuế	-668.739	-1.040.763	-
Lợi nhuận sau thuế	-679.773	-1.040.763	-
Trong đó:			
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	-676.432	-1.042.216	-
Lợi ích cổ đông thiểu số	-3.341	1.453	-
Giá trị sổ sách/Cổ phiếu ^(*)	-	3.716	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của HANICHEMCO

(*): Năm 2015 công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH MTV

* Vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016:

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 32b trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính: Tại thời điểm 31/12/2016, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty phản ánh Nợ ngắn hạn là 1.356,7 tỷ đồng, Tài sản ngắn hạn là 557,6 tỷ đồng, Lỗ lũy kế là 1.720,8 tỷ đồng. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty có thể cân đối được dòng tiền để thanh toán các khoản nợ khi đến hạn và phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty, đồng thời Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã cam kết sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp để hỗ trợ Công ty ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo khả năng trả nợ. Vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần của chúng tôi.”

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Nhu cầu phân đạm hàng năm của Việt Nam khoảng 2 triệu tấn. Hiện tại, trên cả nước đang có 4 nhà máy sản xuất phân đạm với tổng công suất tương đương 2,65 triệu tấn/năm. Ngoài nhà máy đạm Hà Bắc với công suất 500.000 tấn/năm, còn có 3 nhà máy khác bao gồm: Nhà máy đạm Cà Mau thuộc tỉnh Cà Mau, công suất 800.000 tấn/năm; Nhà máy đạm Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với công suất 800.000 tấn/năm; nhà máy đạm Ninh Bình có công suất 550.000 tấn/năm. Các doanh nghiệp này đã và đang tạo ra sức cạnh tranh quyết liệt và phức tạp trên thị trường phân bón Việt Nam trong bối cảnh nguồn cung vượt nhu cầu trong nước.

Ngoài đối thủ cạnh tranh trong nước, Công ty còn phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các quốc gia

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

khác, đặc biệt là Trung Quốc. Cạnh tranh từ các quốc gia khác là khá cao khi mà từ năm 2012 trở về trước, 40% nhu cầu phân bón trong nước phải nhập khẩu từ nước ngoài. Việt Nam chủ yếu nhập khẩu phân bón từ Trung Quốc, chiếm khoảng 49% tổng lượng phân bón nhập khẩu. Trung Quốc có lợi thế cạnh tranh với khả năng sản xuất được 61 triệu tấn/năm. Như vậy, phân bón Trung Quốc thường được bán ở mức thấp hơn so với giá phân bón Việt Nam. Bên cạnh đó, Nhật Bản và các nước Trung Đông là các quốc gia đứng đầu về xuất khẩu phân bón sang Việt Nam. Các quốc gia Trung Đông với lợi thế giá ga tự nhiên và giá dầu thấp đã có thể sản xuất phân bón với chi phí thấp, qua đó tạo ra sự cạnh tranh về giá cả với các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước nói chung và Công ty nói riêng.

Với sản lượng hiện tại, Urê Hà Bắc tiêu thụ chủ yếu tại các tỉnh miền Bắc, Bắc Trung Bộ và một phần tại các tỉnh Tây Nguyên và Nam Bộ, ngoài ra Công ty còn xuất khẩu sang các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan... Mục tiêu của Công ty là duy trì và giữ vững thị phần tại các thị trường truyền thống, tích cực mở rộng thị trường mới trong nước và xuất khẩu. Năm 2015, Dự án cải tạo-mở rộng nhà máy đi vào sản xuất, từng bước nâng tổng công suất của Công ty lên trên 500.000 tấn urê/năm, cùng các Nhà máy đạm khác trong nước sẽ đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu ra các nước trên thế giới. Hiện nay, Công ty phân phối sản phẩm Urê thông qua các nhà phân phối và xuất khẩu trực tiếp sản phẩm sang một số nước trong khu vực.

Đối với sản phẩm Amoniac Hà Bắc, thị trường tiêu thụ chính của sản phẩm là miền Bắc và Bắc Trung Bộ, một phần bán cho các đơn vị phục vụ sản xuất, còn lại phục vụ sản xuất Urê của Công ty. Sản phẩm được phân phối thông qua nhà phân phối và một số đơn vị mua trực tiếp tại Công ty để phục vụ sản xuất.

Các sản phẩm còn lại tiêu thụ trên thị trường cả nước và xuất khẩu vào khu chế xuất. Sản phẩm được phân phối thông qua hệ thống các nhà phân phối ở ba miền Bắc, Trung, Nam.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

So với tổng nguồn cung thế giới, Việt Nam là quốc gia nhỏ khi nguồn cung phân bón ở mức 8 triệu tấn so với mức sản lượng phân bón sản xuất toàn cầu trong năm 2014 là 243 triệu tấn các loại. Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng về mặt sản xuất của ngành phân bón trong nước lên đến 11,04% so với năm 2013, trong khi tốc độ nguồn cung toàn cầu chỉ ở mức 2,6%. Về nhu cầu, năm 2014 Việt Nam tiêu thụ khoảng 10,8 triệu tấn phân bón, tăng trưởng khoảng 4%, tăng trưởng tốt hơn so với mức tăng 3,1% và nhu cầu 184 triệu tấn của toàn cầu. Như vậy, xét về phương diện toàn cầu, Việt Nam chiếm 3% nguồn cung phân bón thế giới và 6% nhu cầu phân bón thế giới trong năm 2014.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Nông nghiệp là một những ngành kinh tế có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, với 70% dân số sống bằng nghề nông. Vì vậy nhu cầu phân bón cho nông nghiệp rất lớn. Nhu cầu phân bón ở Việt Nam hiện nay vào khoảng trên 10 triệu tấn các loại. Trong đó, Urê khoảng hơn 2 triệu tấn, DAP khoảng 900,000 tấn, SA 850,000 tấn, Kali 950,000 tấn, phân Lân trên 1.8 triệu tấn, phân NPK khoảng 3.8 triệu tấn, ngoài ra còn có nhu cầu khoảng 400 – 500,000 tấn phân bón các loại là vi sinh, phân bón lá. Thực tế cho thấy, trong năm 2014, sản xuất phân bón trong nước chỉ đủ khả năng đáp ứng 80% nhu cầu nội địa, 20% nhu cầu còn lại vẫn đang phải dựa vào nguồn nhập khẩu.

Theo quyết định số 6868/QĐ-BCT ngày 27/12/2010 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối mặt hàng phân bón giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2025, mục tiêu phát triển của ngành phân bón trong những năm tới bao gồm:

- Xây dựng hệ thống sản xuất phân bón với công nghệ hiện đại, quy mô phù hợp và hệ thống phân phối an toàn, hiệu quả nhằm cung ứng đủ về số lượng và chủng loại phân bón với chất lượng tốt, giá cả hợp lý, phục vụ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực đồng thời tham gia xuất khẩu, trong đó phân hỗn hợp NPK và phân bón hữu cơ có tỷ lệ chất dinh dưỡng phù hợp yêu cầu của từng đối tượng cây trồng, từng vùng đất;
- Tổ chức hệ thống phân phối hợp lý, an toàn, đảm bảo cung ứng kịp thời các loại phân bón cho nông dân với giá cả hợp lý, đảm bảo thị trường phân bón trong nước ổn định, không có sản phẩm kém chất lượng, không gây hiện tượng sốt hàng hoặc tăng giá giả tạo.

Bên cạnh sự hỗ trợ của các chính sách nhà nước, việc đặc điểm kinh tế của Việt Nam đang là một nước nông nghiệp, với tỷ trọng sản lượng nông, lâm nghiệp và thủy sản luôn chiếm khoảng 18% trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cũng là một động lực lớn cho sự phát triển của ngành phân bón trong nước.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng 8 - Cơ cấu lao động của công ty

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Trên đại học	10	0,59
2	Trình độ đại học và tương đương	564	33,16
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	399	23,46
4	Trình độ khác	728	42,79

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	Tổng cộng	1.701	100,00

Nguồn: HANICHEMCO

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.
- Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.
- Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.
- Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cân đối lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

c) Chính sách lương và thưởng

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Số lao động bình quân (người)	1.838	1.621
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.186.000	5.078.000

(nguồn: Dạm Hà Bắc)

10. Chính sách cổ tức

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. HANICHEMCO cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Hiện nay, do Dự án mở rộng Nhà máy mới đi vào hoạt động nên áp lực về chi phí lãi vay bị phân bổ và trích khấu hao khá cao, khiến hoạt động sản xuất kinh doanh bị lỗ trong hai năm 2015 - 2016. Do đó, những năm tới công ty dự kiến không chia cổ tức cho các cổ đông.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản cố định của Công ty hiện tại như sau:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 5 – 25 năm
- Máy móc thiết bị : 5 – 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 năm
- Thiết bị văn phòng : 03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác : 05 năm
- Phần mềm quản lý : 03 – 08 năm

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 9 – Số dư các loại thuế phải nộp của Công ty

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT	7.832.439.005	7.055.001.795
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.033.760.571	
Thuế thu nhập cá nhân	33.111.618	1.465.934
Thuế Tài nguyên	188.589.720	82.771.620
Thuế nhà thầu	6.725.061.150	
Các loại thuế, phí khác	727.540.449	195.639.000
Tổng cộng	26.540.502.513	7.334.878.349

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của HANICHEMCO

d) Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 10 – Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
	Quỹ đầu tư phát triển	4.693.430.466	4.345.959.199
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.604.047.370	7.176.896.482

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Quỹ phát triển KHCN	3.076.460.848	3.076.460.848
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	24.444.000	36.892.197
Tổng cộng	25.398.378.684	14.636.208.726

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của HANICHEMCO

e) Tổng dư nợ vay

Bảng 11 – Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
Vay nợ ngắn hạn	1.281.116.219.440	643.704.889.158
Trong đó:		
- Vay ngân hàng	775.900.000.000	565.887.746.400
- Vay dài hạn đến hạn trả	505.216.219.440	77.817.142.758
Vay nợ dài hạn	6.206.149.778.260	7.439.932.501.523
Trong đó:		
- Vay ngân hàng	6.206.137.288.260	7.439.920.011.523
- Vay tổ chức, cá nhân khác	12.490.000	12.490.000
Tổng Cộng	7.487.265.997.700	8.083.637.390.681

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của HANICHEMCO

f) Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 12 - Số dư các khoản phải thu

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu ngắn hạn	301.326.958.904	140.931.304.947
Phải thu khách hàng	260.069.858.687	108.918.019.293
Trả trước cho người bán	15.557.054.650	8.321.985.179
Phải thu nội bộ ngắn hạn	598.131.323	418.345.668
Phải thu khác	25.101.914.244	28.483.291.869
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.210.337.062)
Phải thu dài hạn	134.000.000	134.000.000

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu khách hàng	134.000.000	134.000.000
Tổng cộng	301.460.958.904	141.065.304.947

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của HANICHEMCO

Bảng 13 – Số dư các khoản phải trả

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
Tổng nợ ngắn hạn	1.827.649.318.342	1.356.767.020.493
Phải trả người bán	351.820.023.947	427.178.636.907
Người mua trả tiền trước	2.873.580.840	12.219.964.912
Thuế và các khoản phải nộp NN	26.540.502.513	7.334.878.349
Phải trả người lao động	64.636.690.067	8.150.950.345
Chi phí phải trả	3.070.430.356	2.939.995.037
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	79.987.823.809	248.060.809.303
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.281.116.219.440	643.704.889.158
Quỹ khen thưởng phúc lợi	17.604.047.370	7.176.896.482
Tổng nợ dài hạn	6.272.287.675.295	7.512.737.589.158
Phải trả dài hạn khác	63.061.436.187	69.728.626.787
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.206.149.778.260	7.439.932.501.523
Quỹ phát triển KHCN	3.076.460.848	3.076.460.848
Tổng cộng	8.099.936.993.637	8.869.504.609.651

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của HANICHEMCO

g) Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng

Bảng 14 – Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015		31/12/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

KHOẢN MỤC	31/12/2015		31/12/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	48.211.366.115		48.211.366.115	(2.945.737.415)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	13.309.225.368		13.309.225.368	
Tổng cộng	61.520.591.483		61.520.591.483	(2.945.737.415)

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016 của HANICHEMCO

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15 - Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,49	0,41
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,24	0,13
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Nợ/Tổng tài sản	%	79,54	89,51
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	388,65	853,10
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Lần	4,19	5,51
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,20	0,21
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-33,82	-48,25
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-32,87	-67,91
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-6,67	-10,36
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	-35,35	-48,15

Nguồn: tính toán từ BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của HANICHEMCO

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Bảng 16 - Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị giá trị: đồng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định vô hình	13.226.611.293	10.294.691.395	77,83%
	Phần mềm máy tính	13.226.611.293	10.294.691.395	77,83%
II	Tài sản cố định hữu hình	10.697.441.021.387	9.008.590.350.682	84,21%
	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.071.094.464.749	1.750.752.119.919	84,53%
	Máy móc thiết bị	8.595.791.259.244	7.242.458.081.339	84,26%
	Phương tiện vận tải	30.385.297.394	15.281.454.971	50,29%
	Tài sản cố định khác	170.000.000	98.694.453	58,06%
	Cộng	10.710.667.632.680	9.018.885.042.077	84,20%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của HANICHEMCO

12.2. Chi phí xây dựng dở dang

Bảng 17 – Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị giá trị: đồng			
STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
1	Dự án tái định cư ^(*)	68.819.888.211	70.086.922.211
2	Dự án nhánh đường sắt để quay đầu máy	-	137.096.182
3	Hệ thống thông tin quản trị doanh nghiệp ERP	10.502.589.064	-
4	Dự án hệ thống đường ống xử lý khí thải xưởng NH3-2	1.109.318.464	-
5	Dự án xây dựng trạm cân điện tử 150 tấn	109.860.364	-
6	Sửa chữa nhà máy nhiệt điện	348.710.354	-
	Cộng	80.890.366.457	70.224.018.393

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của HANICHEMCO

(*): Dự án xây dựng khu tái định cư do cải tạo mở rộng nhà máy Phân đạm Hà Bắc được UBND tỉnh Bắc Giang giao cho Công ty làm chủ đầu tư, tổng mức đầu tư là 87 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện từ thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư. Công ty ứng vốn trước để thực hiện. Dự án bắt đầu được thực hiện từ năm 2010, đến nay đã cơ bản hoàn thành và đang trong quá

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

trình hoàn thiện chờ quyết toán.

12.3. Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 18 - Diện tích đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng

TT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m ²)	Thời hạn thuê	Phương án sử dụng đất sau CPH	Ghi chú
I	Phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Bình Định	349,0	10/10/2045	Văn phòng giới thiệu sản phẩm và bán hàng	Đất thuê trả tiền hàng năm
II	Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang				
1	Phường Thọ Xương	780.687,3			
	- Khu trạm bơm 390	1.791,4	29/01/2057	Phục vụ sản xuất	
	- Khu quản lý trạm bơm và bể lọc xường Nước	42.068,4	29/01/2057		
	- Khu cảng than	8.762,0	29/01/2057		
	- Khu trạm bơm 420 và kênh đào	491.365,4	29/01/2057	Phục vụ sản xuất	
	- Khu làm việc và quản lý phân xưởng than			Phục vụ sản xuất và làm trụ sở văn phòng	
	- Khu phía Bắc trạm bơm tuần hoàn				
	- Khu hồ môi trường				
	- Khu ao sau phân xưởng than phế liệu				
	- Khu sản xuất chính và khu hành chính				
	- Bãi để xe công I	2.678,2	29/01/2057	Công trình phụ trợ	
	- Khu phía Bắc từ tường vây đến xường Nước	82.317,0	19/12/2047	Phục vụ sản xuất	
	- Dự án cải tạo - mở rộng	53.122,8	26/06/2057		
	- Dự án cải tạo - mở rộng	93.543,2			
	- Khu tuyến ống từ trạm bơm 390 đến 395	5.038,9			
2	Phường Trần Nguyên Hãn - TP Bắc Giang	32.541,0			

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	- Khu nhà văn hóa và sân Tennis	12.300,8	29/01/2057	Công trình phụ trợ	
	- Khu xí nghiệp 26/3 cũ	2.682,8	29/01/2057	Phục vụ sản xuất	
	- Khu sân vận động	7.494,1	29/01/2057	Công trình phụ trợ	
	- Khu nhà khách Công ty	9.758,9	29/01/2057		
	- Khu trạm bơm, giếng khoan dầu nhà B1	304,4	29/01/2057	Phục vụ sản xuất	
III	Xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	40.699,9			
	Thôn Hương Mãn (Dự án cải tạo - mở rộng)	40.699,9	26/06/2058	Phục vụ sản xuất	
	Tổng cộng	854.277,2			

Nguồn: HANICHEMCO

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018 ^(*)	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ (triệu đồng)	2.722.000	-		
Doanh thu thuần (triệu đồng)	2.699.835	25,16		
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	-847.396	-		
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-31,4%	-		
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	-31,1%	-		
Cổ tức	-	-		

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 của HANICHEMCO

(*) Kế hoạch kinh doanh hàng năm được đại hội đồng cổ đông thông qua. Hiện tại công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Kết quả kinh doanh thua lỗ của công ty trong những năm qua và dự kiến năm 2017 là do những nguyên nhân sau:

- Nguyên liệu chính cho sản xuất của Đạm Hà Bắc là than, tuy nhiên, tính từ năm 2009, giá than trong nước và quốc tế đã tăng tới gần 100% khiến cho chi phí đầu vào của công ty tăng lên

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

hàng trăm tỷ đồng nếu so với giá mua năm 2009. Bên cạnh việc chi phí đầu vào tăng, giá bán sản phẩm đầu ra của công ty cũng chịu áp lực lớn. Khác với Đạm Hà Bắc, Các đối thủ cạnh tranh như Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau lại sản xuất phân Ure từ khí. Từ năm 2015 giá dầu thế giới tiếp tục giảm giá mạnh nên giá khí cho sản xuất Ure giảm đến 50%. Giá bán Ure hiện ở mức thấp hơn giá thành, bình quân năm 2016 chỉ đạt 6.138 đồng/kg, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2015. Do được hưởng lợi từ việc giảm giá khí, các công ty này đua nhau giảm giá để cạnh tranh. Điều này buộc Đạm Hà Bắc phải giảm giá bán sản phẩm, gây ra thua lỗ càng lớn hơn.

- Bên cạnh đó, Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2014 mới ra đời quy định mặt hàng phân bón không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng khiến cho các nguyên vật liệu và chi phí đầu vào để sản xuất sản phẩm Ure của công ty sẽ không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Toàn bộ chi phí này phải tính vào giá vốn bán sản phẩm Ure, làm giá thành sản phẩm của Đạm Hà Bắc lại bị đội lên.
- Từ Quý III/2015, Ngân hàng Nhà nước thực hiện điều chỉnh tăng tỷ giá là 2% và nới biên độ tỷ giá thêm 3% cũng làm chi phí của công ty tăng thêm do lượng lớn nguyên liệu đầu vào đến từ nhập khẩu.
- Ngoài ra, dự án mở rộng Nhà máy của Công ty mới đi vào hoạt động nên áp lực về chi phí lãi vay bị phân bổ và trích khấu hao cao.

13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Để tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

❖ Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:

Hiện nay, đối với Công ty, mặt hàng Urê, đang được xác định là mặt hàng chủ lực. Các giải pháp đối với sản phẩm Urê trong những năm tới như sau:

Phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu: Việc phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu để có chiến lược, cơ chế chính sách tiêu thụ phù hợp với đặc điểm của từng thị trường. Công ty sẽ tập trung nguồn lực để khai thác tối đa những thị trường mà Công ty có lợi thế về tập quán, thói quen tiêu dùng và vị thế thương hiệu, đồng thời tích cực mở rộng khai thác những thị trường mới để tiêu thụ hết sản phẩm công ty sản xuất với hiệu quả cao nhất.

Cấu trúc Hệ thống phân phối: Công ty sẽ tổ chức lại hệ thống kênh phân phối nhằm đảm bảo giảm các khâu trung gian, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm ở mỗi thị trường. Về cơ bản cấu trúc hệ thống phân phối sẽ vẫn như hiện tại nhưng thêm việc thiết lập hệ thống kho trung chuyển tại các

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

vùng.

Hình thành hệ thống kho trung chuyển: Trên cơ sở phân khúc thị trường, để đáp ứng kịp thời nhu cầu khi vào vụ, áp lực kho chứa, vận chuyển cũng như bốc xếp, Công ty sẽ hình thành một hệ thống kho trung chuyển tại các vùng. Cụ thể mỗi vùng thị trường lựa chọn một số kho trung chuyển ở vị trí hợp lý nhất, trên cơ sở thuận tiện cho việc giải phóng hàng hóa về các khu vực xung quanh khi vào vụ. Phương án tối ưu là thuê lại kho của các khách hàng, Công ty vận chuyển sẵn hàng về các kho trung chuyển này trước vụ để sẵn sàng đưa hàng ra thị trường khi vào vụ. Mặt khác vẫn tiếp tục thực hiện phương án gửi kho về các vùng nhằm đưa hàng sẵn về các chân hàng, tranh thủ thời vụ đẩy mạnh bán hàng.

Chính sách về giá cả: Chính sách điều hành nhất quán, kịp thời. Tùy từng thị trường có chính sách giá hợp lý để chiếm lĩnh và duy trì thị phần trên nguyên tắc giá bán theo giá thị trường khu vực cùng thời điểm. Với những thị trường mới, chấp nhận dùng chiến lược giá thấp để xâm nhập, cạnh tranh và chiếm thị phần. Chính sách giá kịp thời, phù hợp rất quan trọng trong việc duy trì và phát triển thị phần.

Chính sách thanh toán: Hỗ trợ khách hàng khi tiêu thụ khó khăn mà vẫn đảm bảo an toàn vốn như chậm thanh toán có bảo lãnh của ngân hàng hoặc khuyến khích khách hàng thanh toán trước hạn bằng chiết khấu thương mại...

Công tác quảng cáo truyền thông:

- + Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo, đặc biệt tại các thị trường mới, phối hợp với trung tâm khuyến nông của tỉnh để tuyên truyền sản phẩm tới người tiêu dùng. Nêu bật những ưu thế cạnh tranh của sản phẩm đối với người tiêu dùng.
- + Lựa chọn hình thức quảng cáo hiệu quả, ưu tiên các hình thức quảng cáo trực tiếp, đồng thời có sự khuyến khích để các nhà phân phối là những tuyên truyền viên quảng cáo trực tiếp sản phẩm của Công ty tới người tiêu dùng.

Đa dạng hóa phương thức vận chuyển: Hiện tại việc vận chuyển hàng của Công ty chủ yếu bằng đường bộ. Công ty đã có hệ thống vận chuyển đường sắt nhưng năng lực vận chuyển hạn chế do chưa có điểm quay đầu. Trong thời gian tới Công ty sẽ hoàn thiện hệ thống đường sắt, đầu tư cảng xuất hàng bằng đường sông. Với lượng hàng hóa lớn sau khi dự án mở rộng đi vào sản xuất, nhu cầu xuất hàng hàng ngày là rất lớn vì vậy cần kết hợp cả 03 loại hình vận chuyển để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng.

❖ Các giải pháp về sản xuất:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị hiếu về mẫu mã, bao bì sản phẩm và đặc biệt quan tâm lắng nghe ý kiến phản ánh từ khách hàng, tránh tư tưởng chủ quan, quan liêu, thực sự cầu thị lắng nghe để hoàn thiện sản phẩm, tạo nên những ưu thế cạnh tranh và điểm khác biệt so với các đối thủ.
- + Kiểm soát chặt chẽ chi phí, định mức tiêu hao nhằm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Về phục vụ bán hàng: Quán triệt để toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty nhận thức sâu sắc những khó khăn, thách thức mà Công ty sẽ phải đối mặt, từ đó có thái độ, phong cách phục vụ đúng mực, trên tinh thần tôn trọng và cầu thị. Không chỉ các nhân viên thuộc hệ thống bán hàng mà mỗi nhân viên trong Công ty đều ý thức sâu sắc về vai trò quan trọng của công tác tiêu thụ sản phẩm đối với sự phát triển của sản phẩm phải tiêu thụ được mới duy trì được sản xuất và nâng cao thu nhập. Công ty sẽ thiết lập đường dây nóng để khách hàng phản ánh, giải đáp và xử lý những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng kịp thời, hiệu quả.

Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về bán hàng cũng như các lớp tuyên truyền văn hóa giao tiếp, ứng xử với khách hàng khi đến Công ty làm việc. Soạn thảo cuốn sổ tay chuẩn mực văn hóa để phát cho CBCNV.

Đối với sản phẩm NH₃ lỏng: Tập trung tiếp cận các đơn vị sản xuất trực tiếp để ký hợp đồng cung cấp, đặc biệt những đơn vị sản xuất lớn sử dụng amoniac trực tiếp cho sản xuất.

Đối với sản phẩm Ôxy, Argon, Lưu huỳnh: Trong những năm tới Công ty sẽ luôn bám sát diễn biến thị trường để đề xuất giá bán và phương thức hợp lý nhằm tiêu thụ hết sản phẩm với hiệu quả cao, giá bán luôn sát giá thị trường.

Đối với các phế liệu tro, xỉ: Công ty sẽ tổ chức đấu giá rộng rãi để đảm bảo hiệu quả hoạt động, đồng thời sẽ phối hợp với đơn vị trúng thầu để có các giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ, đảm bảo duy trì mặt bằng sản xuất thông thoáng cho Công ty.

❖ Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:

Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng.

❖ Giải pháp về tài chính, vốn

- Tái cơ cấu các khoản nợ: Cơ cấu mọi khoản nợ ngay khi có thể thông qua việc tìm kiếm để

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

thay thế các khoản vay ngắn hạn, lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn, lãi suất thấp, qua đó cải thiện luồng tiền và khả năng trả nợ của HANICHEMCO cũng như tạo thêm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tái cơ cấu các khoản đầu tư: Chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, thoái vốn tại các công ty hoạt động không hiệu quả, các công ty ngoài ngành nghề kinh doanh chính. Tăng vốn điều lệ và tỷ lệ sở hữu tại các công ty nòng cốt hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, tập trung và có cơ chế kiểm soát:
 - + *Đối với các khoản nợ đọng:* Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ thông qua thành lập các tổ thu nợ chuyên trách. Tổ thu hồi công nợ có trách nhiệm phân loại nợ, lên kế hoạch và đưa ra các biện pháp thích hợp để thu hồi đối với từng khách hàng. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ phải thu khó đòi và xem xét phương án bán các khoản nợ tồn đọng, khó thu hồi để bảo toàn vốn Nhà nước.
 - + *Đối với khoản nợ các công ty thành viên vay vốn:* Tăng cường vai trò trách nhiệm và thông qua người đại diện phần vốn tại các công ty để đôn đốc thu hồi nợ. Thực hiện thu hồi các khoản nợ vay thông qua gán trừ vào các hợp đồng kinh tế mà các công ty ký với Công ty.
- Tiến tới niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán để nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

❖ Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp trong tổng số lao động hiện có xuống tỷ lệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh như: (1) Rà soát lại lực lượng lao động gián tiếp để điều chuyển đến làm việc tại các đơn vị sản xuất trực tiếp. (2) Tận dụng lực lượng lao động gián tiếp hiện có cử đi đào tạo, đào tạo lại những chuyên ngành mới mà Công ty có nhu cầu và cử lực lượng này trực tiếp thực hiện công việc có kỹ thuật như vận hành, chạy thử, bảo trì, bảo dưỡng,...
- Xây dựng cơ chế tổ chức, hoạt động của Công ty theo hướng tăng tính chủ động theo 02 hình thức: (1) Hoạt động độc lập về tài chính; (2) Hoạt động phụ thuộc có khoán chi phí.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

❖ Giải pháp nâng cao năng suất lao động

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các tổ, đội sản xuất; đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ quản lý cho tổ trưởng, đội trưởng; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.
- Bố trí công việc trong các tổ, đội một cách linh hoạt và thích ứng với yêu cầu thực tế, không để xảy ra sự ngưng trệ sản xuất với nhiều lý do buộc người lao động phải dừng việc như thiếu máy móc thiết bị, dụng cụ làm việc, thiếu vật tư,...
- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.
- Cải tiến cơ chế khoán trong sản xuất: Thực hiện công khai, trực tiếp cơ chế khoán đến với từng người lao động, để người lao động biết được mình sẽ nhận được bao nhiêu tiền lương sau khi kết thúc công việc. Việc giải quyết thỏa đáng những lợi ích thiết thực về mặt vật chất đến với người lao động trong khoán sản xuất là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy và tăng năng suất lao động.

❖ Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

Trong tương lai, Công ty nỗ lực để đảm bảo đội ngũ lãnh đạo đủ về lượng và đảm bảo sự kế thừa, liên tục trong toàn Công ty. rà soát và bổ sung nguồn nhân lực cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc...; Đào tạo bổ sung và phát triển nguồn nhân lực có năng lực mới, sẵn sàng cho một cơ cấu tổ chức mới trong tương lai.

Phát triển một trung tâm quản lý nguồn nhân lực nội bộ nhằm xác định nhân sự phù hợp nhất cho từng vị trí đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp là tìm kiếm những nhân sự có khả năng và triển vọng nhất cho các vị trí trong Công ty đồng thời mỗi người cũng tìm kiếm được cơ hội phát triển tốt nhất cho bản thân.

Công ty sẽ thực hiện đầu tư và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động chính sau đây:

Hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, chế độ tiền lương, đãi ngộ và phúc lợi đối với người lao động:

- + Xây dựng, chuẩn hóa công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự bằng việc hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về tuyển dụng nhân sự. Trong đó, tập trung xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá nguồn nhân lực thông qua các chỉ số kết quả công việc, đồng thời xây dựng chế độ tiền lương, đãi ngộ gắn với kết quả công việc để thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự tốt.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo yếu tố công bằng, dân chủ, ổn định lâu dài, tạo điều kiện và phát huy tài năng, có cơ chế động viên kịp thời khuyến khích các nhân tố tích cực, đề cao văn hóa ứng xử thân thiện của người sử dụng lao động đối với người lao động.

Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực:

- + Xây dựng và thực hiện kế hoạch nhu cầu phát triển nguồn nhân lực theo cơ cấu và quy mô của ngành nghề kinh doanh chính phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh (bao gồm cả về số lượng và chất lượng).
- + Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý ở các cấp trong toàn Công ty với nhiều hình thức để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược của Công ty.
- + Tập trung đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho lực lượng kỹ sư, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, ngoại ngữ lực lượng công nhân kỹ thuật các ngành nghề.
- + Xây dựng chiến lược về đào tạo nguồn nhân lực: hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại nước ngoài. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.

Lập quy hoạch về công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo:

- + Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn về điều kiện tiêu chuẩn về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bổ nhiệm cán bộ.
- + Lựa chọn những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, tâm huyết với HANICHEMCO và hội đủ phẩm chất đạo đức để đào tạo, bồi dưỡng và giao những trọng trách quan trọng.
- + Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp bằng cách cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước để tiếp thu, lĩnh hội, cập nhật những tri thức mới trong quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
- + Thực hiện chính sách khuyến khích các trí thức trẻ phát huy mọi khả năng, sẵn sàng đề bạt họ vào những chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu đủ điều kiện, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

❖ Giải pháp về quản trị rủi ro

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo HANICHEMCO và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.
- Thiết lập sổ tay quy trình quản trị rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động; thiết lập các phương pháp nhận diện, đánh giá và giải pháp kiểm soát rủi ro cho các bộ phận chuyên môn.
- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.
- Kiện toàn và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên nói chung và bộ phận trực tiếp kiểm soát rủi ro nói riêng, như Ban kiểm soát nội bộ, phòng Pháp chế thẩm định ... Tiến tới thiết lập bộ phận quản lý rủi ro chuyên trách hoặc phân công Ban kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính về tham mưu quản trị rủi ro, thống kê rủi ro.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.
- Thống kê rủi ro.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ Về đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty

- + Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại các phòng ban Công ty, đảm bảo chức năng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối trung gian tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

❖ Về kỹ thuật công nghệ

- + Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng. Khai thác có hiệu quả dây chuyền Dự án cải tạo – mở rộng nhà máy đạt sản lượng cao, định mức thấp, ổn định dài ngày và đảm bảo an toàn, môi trường.

❖ Về thị trường, sản phẩm:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Xác định lại các phân đoạn thị trường dựa vào sự gia tăng sản lượng sản xuất và mở rộng mạng lưới phân phối kết hợp với các chính sách bán hàng, kho trung chuyển... để tạo nên sự đột phá về doanh thu trong các năm tới.
- + Sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn là sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất: Các mặt hàng sản xuất của Công ty gồm: Urê, NH₃ lỏng, Ar, Ôxy, lưu huỳnh và các sản phẩm phế liệu thu hồi trong quá trình sản xuất.
 - Đối với sản phẩm Urê: Đây là sản phẩm chính, chủ lực và quan trọng của Công ty. Công sẽ xác định lại các phân đoạn thị trường dựa vào sự gia tăng sản lượng sản xuất và mở rộng mạng lưới phân phối kết hợp với các chính sách bán hàng, kho trung chuyển... để tạo nên sự đột phá về doanh thu trong các năm tới.
 - Đối với sản phẩm NH₃ lỏng: Thị trường Amoniac trong những năm tới rất có triển vọng phát triển và Amoniac sẽ là một trong hai sản phẩm chủ lực của Công ty.
 - Công ty sẽ tập trung tiếp cận các đơn vị sản xuất trực tiếp để ký hợp đồng cung cấp, đặc biệt những đơn vị sản xuất lớn sử dụng Amoniac trực tiếp cho sản xuất.
 - Đối với sản phẩm Ôxy, Argon, Lưu huỳnh: Là sản phẩm thu hồi trong quá trình sản xuất, sản lượng nhỏ, định hướng trong những năm tới là luôn bám sát diễn biến thị trường để đề xuất giá bán và phương thức hợp lý nhằm tiêu thụ hết sản phẩm với hiệu quả cao, giá bán luôn sát giá thị trường.
 - Đối với các phế liệu tro, xỉ: Lượng tro, xỉ thải ra hàng năm rất lớn, khoảng gần 250.000 tấn/năm. Ngoài việc tổ chức đấu giá rộng rãi, Công ty sẽ phối hợp với đơn vị trúng thầu để có các giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ, đảm bảo duy trì mặt bằng sản xuất thông thoáng cho Công ty.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Ông Phan Văn Tiền	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2.	Ông Đỗ Doãn Hùng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3.	Ông Nguyễn Đức Ninh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4.	Ông Nguyễn Văn Đông	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5.	Ông Nguyễn Phùng Hưng	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TCNS	Thành viên HĐQT không điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Phan Văn Tiền - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Phan Văn Tiền
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 19/02/1959
Nơi sinh : Bắc Giang
CMND/ Hộ chiếu : 120837441
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/08/2004
Nơi cấp : Bắc Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 3, Ngõ 235, Nguyễn Văn Cừ, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang
Điện thoại : 0913555821
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
9/2001- 3/2007	Trưởng phòng Cơ khí - Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
4/2007 – 3/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
4/2011 – 3/2013	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
3/2013 – 12/2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
14/12/2015 – nay	Hàm trưởng ban đại diện vốn Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam
1/2016 - đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc

Chức vụ tại công ty	: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ tại tổ chức khác	: Hàm trưởng ban đại diện vốn Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam.
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 3.800 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn hóa chất Việt Nam	: 81.660.000 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

b) Ông Đỗ Doãn Hùng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Họ và tên	: Đỗ Doãn Hùng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 09/03/1959
Nơi sinh	: Bắc Giang
CMND/ Hộ chiếu	: 120736517
Ngày cấp/Ngày hết hạn	: 26/9/2014
Nơi cấp	: Bắc Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 108, Quang Trung, P. Trần Phú, TP Bắc Giang
Điện thoại	: 0913344381
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư hoá, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
3/2002 – 3/2007	Phó Bí thư chi bộ, Giám đốc xưởng Amôniắc, Cty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
10/2005 – 3/2006	Bí thư chi bộ xưởng Amôniắc, Giám đốc xưởng Amôniắc, Đảng uỷ viên Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc khoá 13
4/2006 – 3/2007	Bí thư Đảng uỷ xưởng Amôniắc, Giám đốc xưởng Amôniắc, Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
4/2007 – 5/2012	Phó Tổng Giám đốc Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
1/6/2012-12/2015	Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban QLDA - Công ty TNHH

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	MTV phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
1/2016-nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban QLDA - CTCP Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc

Chức vụ tại công ty	: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban QLDA - CTCP Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 4.300 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn hóa chất Việt Nam	: 75.291.000 cổ phần, chiếm 27,66% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

c) Ông Nguyễn Đức Ninh – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Nguyễn Đức Ninh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02/10/1963
Nơi sinh	: Bắc Giang
CMND/ Hộ chiếu	: 120437977
Ngày cấp/Ngày hết hạn	: 09/05/2006
Nơi cấp	: Bắc Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 412, Đường Lê Lợi, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang
Điện thoại	: 0913862258
Trình độ chuyên môn:	: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
7/1993 – 5/1997	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Thị trường, Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc
5/1997 – 2/2005	Chuyên viên Phòng Thị trường, Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc
2/2005 – 3/2006	Phó trưởng phòng, Phòng Thị trường, Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc (nay là Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc)
4/2006 – 10/2012	Trưởng phòng Thị trường, Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
10/2012 – 12/2015	Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH một thành viên phân

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	đạm và Hoá chất Hà Bắc
10/2014 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Khí hóa lỏng Hà Bắc.
01/2016 - nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc

Chức vụ tại công ty	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT CTCP Khí hóa lỏng Hà Bắc.
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 4.800 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn hóa chất Việt Nam	: 54.440.000 cổ phần, chiếm 20,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

d) Ông Nguyễn Văn Đông – Thành viên

Họ và tên	: Nguyễn Văn Đông
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02/3/1982
Nơi sinh	: Bắc Giang
CMND/ Hộ chiếu	: 121408038
Ngày cấp/Ngày hết hạn	: 21/10/2005
Nơi cấp	: Bắc Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	: 0913862258
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân Luật
Quá trình công tác	:

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
6/2005 - 4/2011	Chuyên viên Pháp chế Văn phòng Công ty Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc.
4/2011 đến 10/2011	Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Tổ chức Hành chính, Ban QLDA cải tạo - mở rộng nhà máy Phân đạm Hà Bắc.
11/2011 - 4/2012	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Ban QLDA cải tạo - mở rộng nhà máy Phân đạm Hà Bắc.
6/2012 - nay	Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Trưởng Ban Thư ký HĐQT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
01/2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Phân Đạm và Hóa chất Hà Bắc

Chức vụ tại công ty	: Thành viên HĐQT
Chức vụ tại tổ chức khác	: Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Chủ tịch HĐQT kiêm Phó

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Trưởng Ban Thư ký HĐQT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Tổng số cổ phần nắm giữ	:	
- Cá nhân sở hữu	:	1.000 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	:	54.440.000 cổ phần, chiếm 20,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có

e) Ông Nguyễn Phùng Hưng – Thành viên HĐQT

Họ và tên	:	Nguyễn Phùng Hưng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	20/10/1972
Nơi sinh	:	Yên Bái
CMND/ Hộ chiếu	:	121881639
Ngày cấp/Ngày hết hạn	:	26/03/2013
Nơi cấp	:	Bắc Giang
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 6, Phường Thọ Xương, TP. Bắc Giang
Điện thoại	:	0979757273
Trình độ chuyên môn:	:	Kỹ sư Hóa
Quá trình công tác	:	

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
6/2000-25/7/2004	Trưởng ca Công ty phòng Điều độ sản xuất, Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
26/7/2004- 12/2005	Kỹ thuật viên công nghệ phòng Kỹ thuật Công nghệ, Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
1/2006 - 5/9/2007	Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ, Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
6/9/2007- 17/4/2008	Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ phụ trách phòng Kỹ thuật Công nghệ, Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
18/4/2008 -19/9/2010	Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ, Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
20/9/2010 – 12/2015	Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự, Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
01/2016 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc

Chức vụ tại công ty	:	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TCNS
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không có

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Tổng số cổ phần nắm giữ	:	
- Cá nhân sở hữu	:	4.300 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	:	Không có
Sở hữu của người có liên quan	:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có

2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Hà Xuân Hán	Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát

a) Ông Hà Xuân Hán – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	:	Hà Xuân Hán
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	14/08/1964
Nơi sinh	:	Thanh Hóa
CMND/ Hộ chiếu	:	121119050
Ngày cấp/Ngày hết hạn	:	31/05/2006
Nơi cấp	:	Bắc Giang
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 20, Phường Trần Nguyên Hãn, TP. Bắc Giang
Điện thoại	:	0982857133
Trình độ chuyên môn:	:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	:	

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
12/1992 - 21/9/2006	Nhân viên phòng KTTKTC, XNLH Đạm và hoá chất Hà Bắc
22/9/2006-14/5/2012	Phó trưởng phòng phòng KTTKTC, Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
15/5/2012- 7/2012	Phó trưởng phòng phụ trách phòng KTTKTC, Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
8/2012 – 11/2012	Trưởng phòng phòng KTTKTC, Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
1/12/2012 – 12/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
1/2016 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Phân đạm và Hoá chất Hà

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	Bắc
Chức vụ tại công ty	: Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 4.900 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	: Không có
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

b) Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Nguyễn Thị Thùy Dương
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 22/11/1983
Nơi sinh	: Thanh Hóa
CMND/ Hộ chiếu	: 013499038
Ngày cấp/Ngày hết hạn	: 19/01/2012
Nơi cấp	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Xã Gia Tân, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình
Trình độ chuyên môn:	: Cử nhân kinh tế- chuyên ngành kiểm toán
Quá trình công tác	:

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
2005 - 2008	Trợ lý kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
2008 - 2010	Kiểm toán viên - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
2010 – T3/2013	Kế toán Tổng hợp - Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam
04/2013-T6/2014	Trưởng Bộ phận TCKT - Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam
07/2014 – T10/2014	Phó phòng TCKT - Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam
10/2014 -> nay	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
01/2015-> nay	Trưởng BKS - Công ty CP Hời Kỹ nghệ Que hàn
05/2015-> nay	Trưởng BKS - Công ty CP Phân bón Miền Nam

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

05/2015-> nay	Thành viên BKS – Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh
T1/2016-> nay	Thành viên BKS – CTCP Phân Đạm và Hóa chất Hà Bắc

Chức vụ tại công ty	: Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác	: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam Trưởng BKS - Công ty CP Hơi Kỹ nghệ Que hàn Trưởng BKS - Công ty CP Phân bón Miền Nam Thành viên BKS – Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: Không có
- Đại diện sở hữu	: Không có
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

c) Ông Lê Anh Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Lê Anh Tuấn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 06/11/1974
Nơi sinh	: Thanh Hóa
CMND/ Hộ chiếu	: 121158870
Ngày cấp/Ngày hết hạn	: 25/04/2006
Nơi cấp	: Bắc Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 43, Ngõ 46, Vương Văn Trà, P. Trần Nguyên Hãn, TP. Bắc Giang
Điện thoại	: 0914373668
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư hoá
Quá trình công tác	:

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
9/2000 – 12/2000	Kỹ thuật viên, xưởng Urê - Công ty Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc
1/2001 - 19/5/2003	Trưởng ca xưởng Urê - Công ty Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.
20/5/2003 - 9/2010	Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc
1/10/2010 đến nay	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ, Công ty TNHH

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	MTV Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.
1/10/2010 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.

Chức vụ tại công ty	:	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó phòng KTCN Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:	
- Cá nhân sở hữu	:	3.000 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	:	Không có
Sở hữu của người có liên quan	:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Đỗ Doãn Hùng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
2.	Nguyễn Đức Ninh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Phạm Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc
5.	Bà Lê Thị Tân Hoa	Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

a) Ông Đỗ Doãn Hùng –TVHĐQT, Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Ông Nguyễn Đức Ninh –TVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

c) Ông Nguyễn Văn Dũng –Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	:	Nguyễn Văn Dũng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	12/02/1968
Nơi sinh	:	Bắc Ninh
CMND/ Hộ chiếu	:	121007279
Ngày cấp/Ngày hết hạn	:	24/01/2002

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Nơi cấp : Bắc Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Phường Thọ Xương, TP. BG
Điện thoại : 0982748868
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư hóa vô cơ
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
8/2004 - 4/2007	Trưởng ca xưởng tại xưởng AMÔNIẮC, Công ty Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc (nay là Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc)
5/2007 - 15/4/2008	Phó Giám đốc xưởng AMÔNIẮC, Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
16/4/2008- 8/2008	Phó Giám đốc phụ trách xưởng AMÔNIẮC, Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
9/2008 – 14/10/2012	Giám đốc xưởng AMÔNIẮC, Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
15/10/2012 – 12/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
01/2016 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Cá nhân sở hữu : 4.600 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : Không có
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

d) Ông Phạm Văn Trung –Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Phạm Văn Trung
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 12/12/1967
Nơi sinh : Bắc Giang
CMND/ Hộ chiếu : 121464879
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 31/05/2006
Nơi cấp : Bắc Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Nhà số 3, Ngõ 1/2, Đ. Trần Nguyên Hãn, P. Trần Nguyên Hãn, TP. Bắc Giang

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Điện thoại : 0964060555
Trình độ chuyên môn: : Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
12/1994 – 3/2005	Chuyên viên, phòng Vật tư – Vận tải, Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
4/2005 – 11/2006	Thạc sĩ QTKD, Chuyên viên phòng Kế hoạch, Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
12/2006 - 4/2007	Thạc sĩ QTKD, Chuyên viên Văn phòng Công ty, Tổ trưởng Tổ thẩm định các dự án đầu tư của Công ty - Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
5/2007 - 6/2008	Phó Chánh Văn phòng Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
7/2008 - 12/2008	Phó Chánh Văn phòng, phụ trách Văn phòng Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
1/2009 - 9/4/2013	Chánh Văn phòng Công ty, Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
10/4/2013- 12/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
01/2016 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có.
Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Cá nhân sở hữu : 4.300 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : Không có
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

e) Bà Lê Thị Tân Hoa – Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính

Họ và tên : Lê Thị Tân Hoa
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 25/11/1971
Nơi sinh : Hà Nội
CMND/ Hộ chiếu : 121896135
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 07/06/2006
Nơi cấp : Bắc Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 7B, Phường Trần Nguyên Hãn, TP Bắc Giang

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Điện thoại : 01678278843
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
7/1994 – 9/2003	Thủ kho Đội Tiêu thụ xưởng Urê, Công ty phân đạm và Hóa Hà Bắc
10/2003 – 24/5/2008	Thủ kho, Tổ trưởng Tổ kho Urê xưởng Urê, Công ty phân đạm và Hóa Hà Bắc (nay là Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc)
26/5/2008 – 9/2009	Kế toán thanh toán, phòng Kế toán Thống kê Tài chính Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
10/2009 – 9/2012	Chuyên viên Kế toán thanh toán, phòng Kế toán Thống kê Tài chính Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
1/10/2012 – 12/2015	Phó Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Công ty TNHH một thành viên phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
1/2016 - nay	Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính - CTCP phân đạm và Hoá chất Hà Bắc

Chức vụ tại công ty : Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính
Chức vụ tại tổ chức khác : Không
Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Cá nhân sở hữu : 2.200 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : Không cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Cụ thể là:

- Ban hành quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các quy định hiện hành.
- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

Tp. Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HÓA CHẤT HÀ BẮC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Doãn Hùng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Tiến